HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. **APPLICANT IN VIETNAM** TẠ (Last) VĂN (Middle) NGUYỄN (First)

Current Address: 223/5A XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH BÌNH THẠNH.

Date of Birth: 07.08.1943 **Place of Birth:** NGỌC SƠN BẮC NINH.

Previous Occupation (before 1975) THIẾU ÚY TRƯỞNG BAN TÌNH HÌNH
(Rank & Position)

2. **TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** **Dates: From** 28.06.1975 **To** 10.08.1980
Years: 05 **Months:** 01 **Days:** 13

3. **SPONSOR'S NAME:** _____
Name

_____
Address and Telephone Number

4. **NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 22.01.1990.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TA VĂN NGUYÊN.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BÙI THỊ CHÂU	09.03.1945	Vợ
NGUYỄN XUÂN HƯỜNG	16.06.1971	Con
NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	28.10.1973	Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

5.. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. **APPLICANT IN VIETNAM** TA (Last) VĂN (Middle) NGUYỄN (First)

Current Address: 223/5A XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH BÌNH THẠNH

Date of Birth: 07.08.1943 **Place of Birth:** NGỌC SƠN BẮC NINH.

Previous Occupation (before 1975) THIẾU-ÚY TRƯỞNG BAN TÌNH HÌNH
(Rank & Position)

2. **TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** **Dates: From** 28.06.1975 **To** 10.08.1980

Years: 05 **Months:** 01 **Days:** 13

3. **SPONSOR'S NAME:** _____
Name

_____
Address and Telephone Number

4. **NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

Name, Address & Telephone Number	**Relationship**

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 22.01.1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TA VĂN NGUYÊN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BÙI THỊ CHÂU	09.03.1945	Vợ
NGUYỄN XUÂN HƯỜNG	16.06.1971	Con
NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	28.10.1973	Con

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn An Nhơn
Thị xã, Quận Gò Vấp
Thành phố, Tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/T3
H/10b

BẢO SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 175
Quyển Năm 1963

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN VĂN TA	ĐỖI THỊ CHÂU
Sanh ngày tháng năm hay tuổi	Bảy-Tháng tám-Năm một ngàn chín trăm bốn ba (07-08-1943)	Chín-Tháng ba-Năm một ngàn chín trăm bốn lăm (09-03-1945)
Dân tộc Quốc tịch	H	H
Nghề nghiệp	Buôn bán	Buôn bán
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú		An Nhơn Xã Khu Trang Bắc
Số giấy CM, CNC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 30 tháng 12 năm 1963
TM/UBND Xã An Nhơn
Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ủy viên Hộ tịch
(đã ký)
Phạm Xuân Ninh

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 30 tháng 08 năm 1987
TM/UBND
Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường.....

Huyện, Quận.....

HGSG

Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số 5806/HT

Quyển so.....

THẾ VÌ

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN VĂN TẠ Nam hay nữ

Ngày, tháng, năm sinh Bảy tháng tám năm một chín bốn ba (7.8.1943)

Nơi sinh Ngọc Sơn, Bắc Ninh

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ HUÊ	NGUYỄN VĂN HƯỞNG
Tuổi		
Dân tộc	----	
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	//	//
Nơi thường trú		

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Me khai.

Đăng ký ngày 26 tháng 03 năm 19 57

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng [illegible] 89

T/M UBND

[illegible] phòng

Phan Kim Thảo

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

=H[illegible]ỊCH=

10611.11

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

Sở Tư-Pháp Nam-Phần

TÒA HÒA-GIẢI

SAIGON

Việt Cộ

Lục sao y theo bổn chánh để tại phòng Lục-sự tòa Hòa-Giải Saigon

Ngày 4 *tháng* 10 *năm 195* [illegible]

GIẤY THẾ VÌ KHAI-SANH CHO

BUI THI CHAU

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tam ngày 4 tháng 10 , hồi 10 giờ,
Trước mặt chúng tôi là NGUY[illegible] VAN L[illegible] , Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự NGUY[illegible] V[illegible] [illegible] phụ-tá

ĐÃ ~~ĐẾN HẦU~~. [illegible] :

1. NGUY[illegible] VAN LUONG

2. [illegible] VAN VI[illegible]

3. NGUY[illegible] VAN [illegible]AI

Những nhân-chứng nầy đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc
BUI THI CHAU (nu)
sanh ngày 9.3.1945 tai Bac-Giang, Bac-Phân, con cua
BUI KHAC TIEN (chet) và NGUYEN THI NGOC (chet)

Và duyên-cớ mà **Truong K[illegible] Bang** không có thể xin sao-lục khai sanh được là vì sự giao-thông bị gián-đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thế-vì khai-sanh nầy cho ~~tên~~ **duong su**
để **xu dung theo luat**
chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và vien Lục-sự sau khi đọc lại.
Ky tên khong ro

Dưới có ghi : Trước bạ tại phòng ba Saigon,
Ngày ••• thang ••• năm 195 Quyển , tờ , số , Thf
Ký tên : **Khong ro**

SAO Y [illegible] CHÁNH

Ngày 18 [illegible] 12 năm 19[illegible]

Lục sao y,
~~Chánh~~ Lục Sự,

GIÁ TIỀN:

Sao-lục . . . . . 1$—
Biên-lai 0,50
Cộng . . . . . . 1$

[illegible] Xuân

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI XUÂN LỘC

Số: 1602 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-03-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số [illegible] ngày [illegible].1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-03-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 90/[illegible] ngày 25.07.1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

— Họ và tên: Nguyễn Văn Tạ.

Ngày, tháng, năm sinh: 1945

Quê quán: Hà Bắc

Trú quán: [illegible] đường 3/2 Quận 10 - Tp Hồ Chí Minh.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: [illegible] hạn tiểu hình.

— Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: [illegible] thuộc Huyện, Quận: [illegible] Tỉnh. Thành phố: [illegible]

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 12 tháng

— Thời hạn đi đường: [illegible] ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: [illegible]

Bàn tay ngón trỏ phải,
Của: Nguyễn văn Tạ
Danh bản số: [illegible]
Lập tại: [illegible]

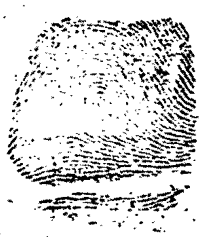

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Nguyễn văn Tạ.

Ngày [illegible] tháng [illegible] năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

Trung tá: Trịnh văn Thích.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH Long-Khánh

QUẬN Xuân-Lộc

XÃ Xuân-Lộc

Số hiệu : 126

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Năm 1971

Tên, họ đứa nhỏ: NGUYỄN - XUÂN - HƯƠNG

Phái : Nam

Ngày sanh : Mười sáu, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (16-6-1971).

Nơi sanh : Nhà Bảo sanh Bình-Dân, Long-Khánh.

Tên họ người Cha : Nguyễn-Văn-Tạ

Tuổi : 1943

Nghề-nghiệp : Buôn bán

Nơi cư-ngụ : 196 Hùng-Vương, Long-Khánh.

Tên, họ người Mẹ : Bùi-Thị-Châu

Tuổi : 1945

Nghề-nghiệp : Nội trợ

Nơi cư-ngụ : Long-Khánh

Vợ chánh hay Vợ thứ : Vợ chánh

Lập tại Xuân-Lộc, ngày 21 tháng 6 năm 19 71

Trích-lục y Bộ Sanh 19 71

Xuân-Lộc, ngày 21 tháng 6 năm 19 71

HỘ - TỊCH,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LONG-KHÁNH

QUẬN XUÂN-LỘC

XÃ XUÂN-LỘC

◀ o ▶

Số Hiệu : 1874

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 29 tháng 10 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : [illegible]

Con trai hay con gái : Nam

Ngày sanh : hai mươi tám, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (28.10.1973)

Nơi sanh : Cai Y-Tế Xuân-lộc, Long-Khánh

Tên họ người Cha : [illegible]

Tên họ người Mẹ : [illegible]

Vợ chánh hay không có Hôn Thú : Chánh

Tên họ người đứng khai : [illegible]

Ngày 6 tháng 11 năm 73

TM/UBND. THỊ-TRẤN XUÂN-LỘC

CHỦ-TỊCH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH :

Xuân-lộc ngày 30 tháng 10 năm 1973

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH

XLTV.XÃ-PHƯỜNG Kiên

XUÂN-PHÚ

C O N T R O L

_____ Card
_____ Doc. Request; Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____ 3/29/90
_____ Membership; Letter